

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 02 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Chế Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đường A Khang, tổ 04, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 602 (số cũ 150) Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – Anh Nguyễn Tấn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013, anh và chị Phan Thị Thanh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 20 tháng 6 năm 2013. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh chung sống với nhau đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do vợ chồng sống không có tiếng

nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ anh chị Phan Thị Thanh N bỏ về nhà cha mẹ của chị N sống cho đến nay, trước đây chị N có nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án thành phố Kon Tum nhưng vì anh đi làm ăn xa nên không lên Tòa án giải quyết ly hôn được. Nay anh mới về Kon Tum nộp đơn xin ly hôn với chị N, vì về mặt tình cảm vợ chồng anh không còn yêu thương gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung của vợ chồng anh không thể kéo dài thêm được nữa. Do đó, anh xin được ly hôn với chị Phan Thị Thanh N.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Phan Bảo Ngân, sinh ngày 05/3/2016; Nguyễn Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2008 và Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 16/11/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con Nguyễn Phan Bảo Ngân, sinh ngày 05/3/2016; anh đề nghị giao 02 con Nguyễn Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2008 và Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 16/11/2014 cho chị Phan Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày ngày 07/02/2025, bị đơn chị Phan Thị Thanh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Tấn C.

- Về con chung: Khi ly hôn, chị đồng ý giao con Nguyễn Phan Bảo Ngân, sinh ngày 05/3/2016 cho anh Nguyễn Tấn C nuôi; còn chị sẽ trực tiếp nuôi 02 con Nguyễn Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2008 và Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 16/11/2014. Không phải phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Xét thấy nguyên đơn là anh Nguyễn Tấn C khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn là chị Phan Thị Thanh N (hiện trú tại số 602 (số cũ 150) Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum), nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn là chị Phan Thị Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly

hôn, tranh chấp nuôi con đôi với bị đơn là chị Phan Thị Thanh N, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn C và chị Phan Thị Thanh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 20 tháng 6 năm 2013, là đúng theo quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện về kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tấn C và chị Phan Thị Thanh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống với nhau đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do vợ chồng sống không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, chị Phan Thị Thanh N bỏ về nhà cha mẹ của chị N sống cho đến nay, trước đây chị N có nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án thành phố Kon Tum nhưng vì anh đi làm ăn xa nên không lên Tòa án giải quyết ly hôn được. Nay anh mới về Kon Tum nộp đơn xin ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Tấn C và chị Phan Thị Thanh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh C yêu cầu được ly hôn với chị N và tại lời trình bày ngày 07/02/2025, chị N cũng đồng ý ly hôn với anh C, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Tấn C.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Tấn C yêu cầu được nuôi con Nguyễn Phan Bảo Ngân, sinh ngày 05/3/2016 và anh C đề nghị giao 02 con Nguyễn Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2008 và Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 16/11/2014 cho chị Phan Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại lời trình bày ngày 07/02/2025, chị Phan Thị Thanh N cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con chung nêu trên của anh Nguyễn Tấn C và tại bản tự khai của các con Nguyễn Phan Bảo Ngọc và Nguyễn Phan Bảo Nhi trình bày đều có nguyện vọng được ở với chị Phan Thị Thanh N; còn con Nguyễn Phan Bảo Ngân trình bày có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Tấn C. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Nguyễn Tấn C, giao con Nguyễn Phan Bảo Ngân, sinh ngày 05/3/2016 cho anh Nguyễn Tấn C; giao 02 con Nguyễn Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2008 và Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 16/11/2014 cho chị Phan Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn C và chị Phan Thị Thanh N đều

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Tấn C và chị Phan Thị Thanh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Tấn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn C đề ngày 11/9/2024.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn C được ly hôn với chị Phan Thị Thanh N.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Phan Bảo Ngân, sinh ngày 05/3/2016 cho anh Nguyễn Tấn C; giao 02 con Nguyễn Phan Bảo Ngọc, sinh ngày 09/8/2008 và Nguyễn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 16/11/2014 cho chị Phan Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tấn C và chị Phan Thị Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn C và chị Phan Thị Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Tấn C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Tấn C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000253 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Tấn C đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/02/2025), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Nghiê